

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B5**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04226**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh**
Số tín chỉ: **4**

Năm học: **22-23**
Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1					Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403021788	Đỗ Thanh Nhựt	01/12/2005					8	8.8	9.8	9.0	7.5		8.0		8.3
2	2253403021789	Trần Trọng Phúc	03/02/2007					6	6.5	9.0	5.3	6.0		7.0		6.8
3	2253403021790	Nguyễn Văn Quân	15/10/2007					7	8.5	8.0	8.3	6.5		6.2		6.8
4	2253403021791	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	11/04/2005					7	7.0	9.5	8.5	6.0		3.6		5.2
5	2253403021792	Phạm Thanh Thảo	03/01/2007					6	6.5	8.8	5.0	6.5		5.0		5.6
6	2253403021793	Nguyễn Phúc Thịnh	28/04/2007					7	6.0	9.3	5.0	6.0		7.6		7.2
7	2253403021794	Hồ Thị Anh Thư	20/01/2007					6	8.0	9.8	8.3	7.5		7.6		7.8
8	2253403021795	Trần Thị Anh Thư	29/10/2007					8	6.3	9.3	5.5	0.0		0.0		2.2
9	2253403021796	Lê Thị Thanh Thúy	25/09/2004					9	9.3	10.0	9.3	9.0		8.6		8.9
10	2253403021797	Phùng Mạnh Tiến	17/11/2007					8	5.3	8.5	6.5	6.5		6.8		6.8
11	2253403021798	Uông Thị Kim Tiền	30/11/2007					9	6.8	9.0	6.3	8.5		6.8		7.2
12	2253403021799	Phạm Trần Huỳnh Trâm	22/03/2007					5	7.5	9.0	6.0	7.0		4.6		5.6
13	2253403021801	Nguyễn Đoàn Tấn Trúc	13/05/2007					6	5.3	9.0	6.5	6.0		5.0		5.6
14	2253403021803	Nguyễn Công Vinh	08/05/2007					6	6.8	9.3	5.8	7.5		5.8		6.4
15	2253403021804	Nguyễn Văn Vĩnh	20/05/2007					8	6.8	9.3	5.0	7.5		5.0		5.9
16	2253403021805	Lê Thị Tường Vy	15/09/2006					8	7.8	9.0	5.5	8.5		5.0		6.1
17	2253403021808	Võ Hữu Trí	12/10/2007					5	6.8	8.5	9.0	7.5		4.2		5.6

Châu Đốc, ngày 23 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo